

Bản án số: 96/2022/HS-PT
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Huỳnh Đắc Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K, Từ Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 09/8/1972 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1940 (chết) và bà Lê Thị U, sinh năm 1940; có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 13/7/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Thạch Hoàng Ê, sinh ngày 01/4/1990 tại Thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch M, sinh năm 1967 và mẹ không rõ; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 02/8/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Ê: Luật sư Giang Minh C – Văn phòng luật sư Giang Minh C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Diệp Minh N, sinh ngày 20/6/1992 tại Huyện K, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp G, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Mọt Ph, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Hồng G, sinh năm 1973; vợ tên Nguyễn Trang Cẩm T, sinh năm 1993 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 13/7/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/02/1984 tại Huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (chết) và bà Cao Thị Kim Ch, sinh năm 1960; vợ tên Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1985 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam đến ngày 13/7/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Từ Văn H, sinh ngày 01/01/1978 tại Huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn C, sinh năm 1944 và bà Châu Thị P, sinh năm 1950; vợ tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1977, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo các bị cáo Nguyễn Hữu M, Trịnh Văn Ư, Phạm Trường V, Phùng Văn X, Huỳnh Văn G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trọng Y, Đỗ Văn S, Nhan Bá R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2022, Công an huyện U bắt quả tang các bị cáo: Nguyễn Hữu M, Trịnh Văn Ư đứng ra tổ chức cho các bị cáo Phùng Văn X; Thạch Hoàng Ê; Trần Văn T; Diệp Minh N; Nguyễn Văn K; Nguyễn Văn L; Huỳnh Văn G đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Trong đó bị cáo Nguyễn Hữu M là đối tượng thường xuyên tổ chức đánh bạc để thu tiền hoa hồng (làm biện gà) nên ngày 16/4/2022, bị cáo Phùng Văn X gọi điện thoại cho bị cáo M để hẹn đá gà cá cược thắng thua bằng tiền. Sau đó, bị cáo M gọi điện thoại cho bị cáo Thạch Hoàng Ê để rủ Ê tham gia đá gà cá cược thắng thua bằng tiền. Địa điểm đánh bạc (đá gà) là tại phần đất trống thuộc ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo X mang theo một con gà trống cùng với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Diệp Minh N, Từ Văn H. Bị cáo Ê mang theo hai con gà trống cùng với bị cáo Nguyễn Trọng Y và bị cáo Đỗ Văn S đến địa điểm đá gà mà bị cáo M đã chọn sẵn. Tại phần đất trống thuộc ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo M phân công bị cáo Trịnh Văn Ư làm trọng tài,

gom và quản lý tiền đá sỏ và tiền đá giao hữu, phân công bị cáo Phạm Trường V làm nhiệm vụ chở các đối tượng vào sân gà, vẽ sân gà, cho nước gà, tưới sân gà, phân công bị cáo Nhan Bá R trực tiếp đóng cửa, mở cửa cho các đối tượng đánh bạc vào sân gà. Ngoài ra, bị cáo U còn phân công bị cáo R trực tiếp chở các đối tượng đánh bạc vào sân gà. Riêng bị cáo M trực tiếp nhận và quản lý tiền cá cược hàng sáo bên ngoài. Bị cáo M quy định tiền huê hồng là 5% trên một trận gà và sau khi kết thúc các trận đá gà tùy vai trò của từng người mà bị cáo M sẽ trả tiền công cho bị cáo V, bị cáo U, bị cáo R. Để tổ chức đá gà, bị cáo U đem ra một cái cân đồng hồ màu xanh nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 5 kg, nhiều cặp cựa gà bằng kim loại và băng keo mà bị cáo U đã chuẩn bị sẵn từ trước để tổ chức đá gà. Bị cáo U và bị cáo M đứng ra làm trọng tài trực tiếp tổ chức 02 (hai) trận đá gà như sau:

- Trận đá gà thứ nhất: Giữa bên gà của bị cáo X đá với gà bị cáo Ê, cá cược với nhau số tiền đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 3.000.000 đồng. Trong đó, bên gà của bị cáo X do bị cáo X tham gia cá cược 2.100.000 đồng, các bị cáo N, Đ, K mỗi người hùn tham gia 500.000 đồng. Bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Ê tham gia cá cược 3.600.000 đồng. Sau khi đã thỏa thuận xong về số tiền cá cược thì bị cáo U làm trọng tài, giám sát cho bên bị cáo X và bị cáo Ê cân gà, kết quả gà của bị cáo X có khối lượng 2,860kg, gà của bị cáo Ê có khối lượng 2,760kg, do gà của bị cáo X có khối lượng nặng hơn nên bên bị cáo X cá cược ăn chín thua mười với bên bị cáo Ê trên tổng số tiền đá giao hữu và hàng sáo bên ngoài. Riêng tiền cá cược đá sỏ thì ăn thua đủ (đá đồng), nghĩa là nếu bên gà của bị cáo X thua thì thua đủ số tiền cá cược, nếu bên gà của bị cáo X thắng thì thắng 90% số tiền cá cược đá giao hữu và hàng sáo bên ngoài, cộng thêm 100% số tiền cá cược đá sỏ.

Sau đó, bị cáo U đưa cho mỗi bên chủ gà một cặp cựa bằng kim loại và nhiều cuộn băng keo (loại vải) để quấn cựa vào chân gà, bên gà của bị cáo X do bị cáo Diệp Minh N ôm gà cho bị cáo Nguyễn Văn L quấn cựa, bên gà của bị cáo Ê do một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ ôm gà cho bị cáo Y quấn cựa. Sau khi quấn cựa xong chuẩn bị thả gà thì bị cáo U là người làm trọng tài nâng thêm số tiền cá cược lên thêm 7.000.000 đồng và được hai bên chủ gà đồng ý. Như vậy, trong trận gà này tổng số tiền cá cược đá sỏ và giao hữu là 10.600.000 đồng. Trong đó, bên gà của bị cáo X gồm: Bị cáo L tham gia 2.000.000 đồng, bị cáo N tham gia 1.500.000 đồng, bị cáo K tham gia 1.000.000 đồng, bị cáo T tham gia 1.000.000 đồng, bị cáo H tham gia 1.000.000 đồng, bị cáo Đ tham gia 500.000 đồng, bị cáo X tham gia 3.600.000 đồng; bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Ê tham gia số tiền 10.600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo M trực tiếp nhận hàng sáo bên ngoài, cá cược bên gà của bị cáo X ăn chín thua mười với số tiền cá cược 5.000.000 đồng ăn thua với bên gà bị cáo Ê. Trong đó, bên gà của bị cáo X do ba người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ tham gia cá cược số tiền 5.000.000 đồng, bên gà của bị cáo Ê do Ê tham gia cá cược 5.000.000 đồng.

Khi đã thống nhất tổng số tiền cá cược nêu trên, thì bị cáo U đứng ra làm trọng tài và điểm 1, 2, 3 cho hai bên thả gà ra đá, bên gà của bị cáo X do bị cáo X thả gà, bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Y thả gà. Hai bên thả gà ra đá được khoảng 05 phút thì gà của bị cáo X thắng, gà của bị cáo Ê thua. Bị cáo U chưa gom tiền

đá sỏ và đá giao hữu, bị cáo M chưa gom tiền đá hàng sáo từ bên bị cáo Ê giao cho bên bị cáo X.

Như vậy, trong trận gà này được sự giúp sức của các bị cáo V và R nên hai bị cáo M và U đã đứng ra tổ chức cho gà của bên bị cáo X đá với bên gà của bị cáo Ê với tổng số tiền cá cược là 15.600.000 đồng (số tiền đá sỏ là 600.000 đồng, số tiền đá giao hữu là 10.000.000 đồng, cá cược hàng sáo bên ngoài là 5.000.000 đồng). Do gà bên bị cáo X thắng nên theo thỏa thuận ban đầu thì bị cáo Ê phải chung cho bên bị cáo X 90% số tiền cá cược đá giao hữu là 9.000.000 đồng và 100% số tiền đá sỏ là 600.000 đồng, giao cho bị cáo M 90% số tiền cá cược hàng sáo bên ngoài là 4.500.000 đồng để M giao cho người thắng cá cược hàng sáo. Do đó, tổng số tiền đánh bạc trong trận đá gà thứ nhất là 29.700.000 đồng.

- Trận đá gà thứ hai: Sau khi kết thúc trận đá gà thứ nhất, bị cáo M và bị cáo U tiếp tục tổ chức cho bên gà của bị cáo Trần Văn T đá và cá cược với gà của bị cáo Thạch Hoàng Ê, hai bên thỏa thuận đá đồng với số tiền cá cược đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu là 3.000.000 đồng. Trong đó, bên gà của bị cáo T do bị cáo T tham gia cá cược 2.600.000 đồng, bị cáo G hùn tham gia cá cược 1.000.000 đồng, bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Ê tham gia 3.600.000 đồng. Bị cáo M làm trung gian cho bị cáo L và một số người khác theo gà của bị cáo T cá cược hàng sáo với gà bị cáo Ê số tiền 7.000.000 đồng. Trong đó bên gà của bị cáo T do bị cáo L tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng, còn lại do ba người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ tham gia số tiền 6.000.000 đồng, bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Ê tham gia 7.000.000 đồng.

Sau khi thống nhất số tiền cá cược, bị cáo U làm trọng tài cho hai bên chủ gà đem gà lên cân, kết quả hai bên gà đồng khối lượng là 2,8 kg nên bị cáo T và bị cáo Ê thống nhất cá cược ăn đồng, bị cáo U đưa cho mỗi chủ gà một cặp cựa bằng kim loại và nhiều cuộn băng keo (loại vải) để quấn cựa vào chân gà, bên gà của bị cáo T do bị cáo Huỳnh Văn G ôm gà cho bị cáo T quấn cựa vào chân gà, bên gà của bị cáo Ê do bị cáo Đỗ Văn S ôm gà cho bị cáo Nguyễn Trọng Y quấn cựa vào chân gà. Sau khi quấn cựa xong, bị cáo U đứng ra làm trọng tài và điểm 1, 2, 3 cho bị cáo T và bị cáo Y thả gà ra đá được khoảng 05 phút thì bên gà của bị cáo T thắng, bên gà của bị cáo Ê thua, các bị cáo chuẩn bị chung chi tiền thắng thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, trong trận gà này được sự giúp sức của các bị cáo V và R nên hai bị cáo M và U đã đứng ra tổ chức cho gà của bên bị cáo T đá với bên gà của bị cáo Ê, với tổng số tiền cá cược là 10.600.000 đồng (Trong đó, bên gà của bị cáo Ê chỉ một mình bị cáo Ê cá cược là 10.600.000 đồng; Bên gà của bị cáo T thì bị cáo T tham gia 2.600.000 đồng, bị cáo G hùn tham gia với bị cáo T 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng bị cáo M gom của những người cá cược hàng sáo bên ngoài gồm: Bị cáo L 1.000.000 đồng và 03 người khác không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 6.000.000 đồng). Kết quả trận gà này, bên gà bị cáo T thắng với số tiền 10.600.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc trận đá gà thứ hai là 21.200.000 đồng.

Về vai trò của từng bị cáo và số tiền đánh bạc xác định như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu M là người trực tiếp gọi điện thoại rủ rê, tụ tập các bị cáo và các đối tượng khác đến sân gà mà bị cáo đã chọn sẵn để tổ chức đánh

bạc bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền, mục đích là để thu tiền huê hồng 5% trên tổng số tiền cá cược của mỗi trận gà. Bị cáo M phân công bị cáo Trịnh Văn U làm trọng tài, quản lý tiền đá sỏ và đá giao hữu, phân công bị cáo Phạm Trường V đi chở các đối tượng vào sân gà, vẽ sân gà, cho nước gà và tưới sân gà, phân công bị cáo Nhan Bá R mở cửa và đóng cửa cho các đối tượng vào sân gà để tham gia cá cược. Bị cáo cũng là người gom và quản lý tiền cá cược hàng sáo bên ngoài. Bị cáo đã tổ chức hai trận đá gà, trận gà thứ nhất bị cáo M tổ chức cho 11 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là đánh bạc là 29.700.000 đồng; trận gà thứ hai bị cáo M tổ chức cho 07 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 21.200.000 đồng. Do đó, bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Trịnh Văn U là người được bị cáo M phân công làm trọng tài. U chuẩn bị công cụ như cân đồng hồ để cân trọng lượng gà, cựa gà bằng kim loại, băng keo, trực tiếp giám sát việc thỏa thuận cá cược giữa các bên chủ gà, giám sát việc cân gà, quân cựa, thả gà và phân định thắng thua. Bị cáo U cũng là người phân công bị cáo Nhan Bá R đi chở những người đánh bạc vào trường gà, gom và quản lý tiền đá sỏ, đá giao hữu giữa các bên chủ gà, nhận tiền từ bên chủ gà thua để chung chi cho bên chủ gà thắng và nhận tiền huê hồng 5% từ người thắng cược. Bị cáo đã tổ chức hai trận đá gà, trận gà thứ nhất bị cáo U tổ chức cho 11 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là đánh bạc là 29.700.000 đồng; trận gà thứ hai bị cáo U tổ chức cho 07 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 21.200.000 đồng. Do đó, bị cáo U phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

3. Bị cáo Phạm Trường V là người giúp sức cho bị cáo M và U tổ chức đánh bạc. Bị cáo là người trực tiếp chở các đối tượng đánh bạc vào sân đá gà, vẽ sân gà, cho nước gà, tưới sân gà theo sự phân công của bị cáo Nguyễn Hữu M. Do đó, bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, với vai trò là người giúp sức.

4. Bị cáo Nhan Bá R là người giúp sức cho bị cáo M và U tổ chức đánh bạc. Bị cáo R là người trực tiếp đi chở các đối tượng vào sân gà theo sự phân công của bị cáo Trịnh Văn U và cũng là người trực tiếp mở và đóng cửa cho các đối tượng vào sân gà theo sự phân công của bị cáo Nguyễn Hữu M. Do đó, bị cáo R phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, với vai trò là người giúp sức.

5. Bị cáo Phùng Văn X là người trực tiếp gọi điện thoại cho bị cáo M hẹn đá gà và thỏa thuận số tiền cá cược. Trong trận gà thứ nhất do gà của bị cáo đá và cá cược với gà của bị cáo Ê với tổng số tiền là 29.700.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đá giao hữu và đá sỏ là 20.200.000 đồng, không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đá hàng sáo bên ngoài, số tiền mà bị cáo trực tiếp tham gia cá cược là 3.600.000 đồng. Do đó, bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

6. Bị cáo Diệp Minh N là người đi cùng với bị cáo X từ huyện K đến huyện U, tỉnh Trà Vinh để tham gia đánh bạc. Bị cáo theo gà của bị cáo X để cá cược với bên gà của bị cáo Ê ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đá giao hữu và đá

số là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.500.000 đồng. Do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

7. Bị cáo Nguyễn Văn K là người cùng đi với bị cáo X từ huyện K đến huyện U, tỉnh Trà Vinh để tham gia đánh bạc. Bị cáo theo gà của bị cáo X để cá cược với bên gà của bị cáo Ê ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đá giao hữu và đá số là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.000.000 đồng. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

8. Bị cáo Nguyễn Văn L là người đi cùng với bị cáo Phùng Văn X tham gia đá gà. Trận gà thứ nhất bị cáo cá cược bên gà của bị cáo Phùng Văn X với số tiền cá cược đá giao hữu và đá số là 20.200.000 đồng, số tiền cá cược của bị cáo là 2.000.000 đồng. Trận gà thứ 2, bị cáo thông qua Nguyễn Hữu M theo gà của bị cáo Trần Văn T cá cược hàng sáo bên ngoài với bị cáo Thạch Hoàng Ê số tiền 1.000.000 đồng, kết quả là bị cáo thắng nhưng chưa nhận được tiền thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

9. Đối với bị cáo Trần Văn T tham gia trong hai trận gà do M và U tổ chức. Trận gà thứ nhất, bị cáo T thông qua trọng tài là bị cáo U, theo gà của bị cáo X cá cược 1.000.000 đồng với phía bên gà của bị cáo Ê (T không cá cược thắng thua trực tiếp từ U). Kết quả là T thắng nhưng chưa nhận tiền. Trận gà thứ hai, gà của bị cáo Trần Văn T đá cá cược với gà của bị cáo Ê. Tổng số tiền cá cược trong trận gà này là 21.200.000 đồng, kết quả là gà của bị cáo T thắng nhưng bị cáo T chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền cá cược theo sổ và giao hữu là 7.200.000 đồng, trong đó tiền của cá nhân T tham gia là 2.600.000 đồng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

10. Bị cáo Huỳnh Văn G là người giúp bị cáo T quần cựa vào chân gà và hùn tham gia đánh bạc vào trận gà thứ hai bên gà của bị cáo T đá cá cược với gà của bị cáo Ê. Tổng số tiền cá cược trong trận gà này là 21.200.000 đồng, kết quả là gà của bị cáo T thắng nhưng bị cáo G chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền cá cược theo sổ và giao hữu là 7.200.000 đồng, trong đó tiền của cá nhân G tham gia là 1.000.000 đồng. Do đó, bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

11. Đối với bị cáo Thạch Hoàng Ê: Ê tham gia cá cược trong hai trận gà do M và U tổ chức ngày 16/4/2022, cụ thể như sau:

- Trận gà thứ nhất, gà bên bị cáo Ê đá với gà bên bị cáo X với số tiền cá cược 15.600.000 đồng do một mình bị cáo Ê tham gia nhưng theo thỏa thuận ăn mười thua chín nên số tiền bị cáo Ê sử dụng đánh bạc là 14.100.000 đồng (cá cược theo sổ và giao hữu là 9.600.000 đồng, cá cược hàng sáo là 4.500.000 đồng). Kết quả là gà của bị cáo Ê thua nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc trong trận gà này là 29.700.000 đồng.

- Trận gà thứ hai, gà bên bị cáo Ê đá với gà bên bị cáo T với số tiền cá cược 10.600.000 đồng (cá cược theo sổ và giao hữu 3.600.000 đồng, hàng sáo là 7.000.000 đồng) do một mình bị cáo Ê tham gia cá cược. Kết quả bên gà của bị

cáo Ê thua nên bị cáo Ê phải chịu trách nhiệm trên tổng số tiền đánh bạc là 21.200.000 đồng.

Do đó, bị cáo Ê phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

12. Đối với bị cáo Từ Văn H theo gà của bị cáo X để cá cược với bên gà của bị cáo Ê ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đá giao hữu và đá sô là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.000.000 đồng. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

13. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tuy không đi theo bị cáo X để tham gia đánh bạc nhưng trước đó thì bị cáo Đ và bị cáo X có gặp nhau, X đã rủ bị cáo Đ đi đến huyện U đá gà cá cược thắng thua bằng tiền, bị cáo Đ từ chối không đi nhưng có nói với bị cáo X là cho bị cáo Đ hùn số tiền 500.000 đồng theo gà bên bị cáo X để cá cược thắng thua bằng tiền với người khác, bị cáo X đã đồng ý cho bị cáo Đ hùn số tiền trên. Do đó, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với tổng số tiền đá giao hữu và đá sô là 20.200.000 đồng của trận gà thứ nhất.

14. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Y: Tuy không trực tiếp tham gia cá cược trong hai trận đá gà nêu trên nhưng bị cáo Y là người trực tiếp mang gà từ tỉnh Bến Tre đi cùng với bị cáo Đỗ Văn S đến tỉnh Trà Vinh giao cho bị cáo Ê để cá cược, đồng thời cũng là người quán چرا và thả gà ở hai trận gà nêu trên, nhằm giúp sức cho bị cáo Ê thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo Y phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, với vai trò là người giúp sức.

15. Bị cáo Đỗ Văn S là người cùng với bị cáo Y mang gà từ tỉnh Bến Tre đến tỉnh Trà Vinh giao cho bị cáo Ê, sau đó cùng với bị cáo Ê, bị cáo S mang gà đến ấp C, xã T, huyện U để đá và cá cược. Mặc dù S không tham gia cá cược thắng thua bằng tiền với người khác nhưng S biết rõ Ê và nhiều người khác chuẩn bị đá gà cá cược thắng thua bằng tiền nhưng bị cáo S vẫn tự nguyện ôm gà của bị cáo Ê cho bị cáo Y quán چرا vào chân gà để đá ở trận gà thứ hai, nhằm giúp sức cho bị cáo Ê thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, với vai trò là người giúp sức.

Ngoài ra, trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì có một số người khác đến tham gia chung với vai trò cá cược hàng sáo bên ngoài nhưng chưa rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng.

Ngày 22/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện U đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Tạm giữ của Trịnh Văn U 600.000 đồng; một cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhon Hòa, màu xanh, loại 5kg; 16 cặp چرا gà bằng kim loại; 96 cuộn băng keo; một tấm kính bằng nhựa trong suốt có chiều rộng 41cm, chiều dài 60cm, dày 0,5cm.

- Tạm giữ của Trần Văn T số tiền 3.600.000 đồng; một cặp cửa bằng kim loại; một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen xám bạc, biển số 84H1-231.30; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

- Tạm giữ của Thạch Hoàng Ê 24.100.000 đồng; 02 cặp cửa bằng kim loại.

- Tạm giữ của Phùng Văn X số tiền 3.600.000 đồng; một cặp cửa bằng kim loại; một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung.

- Tạm giữ của Diệp Minh N số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Huỳnh Văn G số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Từ Văn H số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng.

- Ngày 16/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh nhập kho vật chứng gồm: Một cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 5 kg; 20 cặp cửa gà bằng kim loại; 96 cuộn băng keo; Một tấm kính bằng nhựa trong suốt có chiều rộng 41cm, chiều dài 60cm, dày 0,5cm; Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung của Phùng Văn X; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Trần Văn T; Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen xám bạc, biển số 84H1 - 231.30 của Trần Văn T. Số tiền tạm giữ của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện U để quản lý.

Đối với ông Trương Thanh Q, sinh năm 1993, cư trú tại ấp M, xã H, huyện C có hành vi cung cấp số tài khoản của bà Dư Ngọc Z, sinh năm 1992, cư trú ấp C, xã T, huyện U cho bị cáo U để U cung cấp cho bị cáo Ê chuyển tiền thua cược nhưng do giữa bị cáo U, ông Q, bà Z không có sự bàn bạc trước, ông Q, bà Z cũng không biết số tiền mà bị cáo Ê chuyển vào tài khoản của mình là tiền gì nên không có căn cứ xử lý đối với ông Q và bà Z.

Đối với Trịnh Thành W, sinh năm 1992, nơi ở hiện tại ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh là chủ của phần đất trồng mà các bị cáo dùng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, vào thời điểm xảy ra vụ án ông W hoàn toàn không biết và không có hưởng lợi ích gì nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với ông Vương Văn A, sinh năm 1972, địa chỉ ấp C, xã T, huyện U là người trực tiếp quản lý phần đất trồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc (thuê lại của ông W) thì vào thời điểm xảy ra vụ án ông A không có mặt tại nhà và không có hưởng lợi ích gì nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Bùi Hữu O, sinh năm 1980, thường trú tại số A, đường N, phường M, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh có cho bị cáo Ê mượn hai con gà trồng. Xét thấy việc mượn gà là có thật nhưng ông O không biết Ê mượn gà của mình để đến huyện U đá cá cược thắng thua bằng tiền, ông O không có hùn tiền, không nhờ O cá cược giúp mình, cũng không có hưởng lợi ích gì trong việc cho mượn gà nên không có căn cứ xử lý đối với ông O. Đối với một số người khác đến tham gia đánh bạc với vai trò cá cược hàng sáo bên ngoài và một người đàn ông ôm gà cho bị cáo Y quán cửa ở trận gà đầu tiên do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và bị cáo Từ Văn H phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Ê 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 02/8/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Diệp Minh N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam cho mỗi bị cáo từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Từ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam cho mỗi bị cáo từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2022 bị cáo Trần Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, phạt tiền.

Ngày 28/9/2022 bị cáo Thạch Hoàng Ê kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25/9/2022 bị cáo Diệp Minh N kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27/9/2022, bị cáo Từ Văn H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Thạch Hoàng Ê, bị cáo Diệp Minh N, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Từ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên nay giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới tại phiên tòa phúc thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo Trần Văn T, Thạch

Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm tù, bị cáo Thạch Hoàng Ê 01 năm 06 tháng tù, Diệp Minh N 07 tháng tù, Nguyễn Văn K 06 tháng tù, bị cáo Từ Văn H 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N và Từ Văn H không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo Trần Văn T cung cấp xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn K cung cấp xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn và có cậu ruột ông Nguyễn Văn Kh là liệt sĩ, tuy nhiên các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Ê:* Mong Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ê là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cũng có phần nghiêm khắc và chưa rõ ràng về mặt pháp lý cho bị cáo. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện được áp dụng. Mặt khác trong vụ án này có các bị cáo với vai trò là người tổ chức đánh bạc và người tham gia đánh bạc nhiều lần như bị cáo V, bị cáo U nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo này mức hình phạt bằng hoặc cao hơn hai tháng, không nghiêm như đối với bị cáo Thạch Hoàng Ê kể cả áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Trường V, Nguyễn Trọng Y nên có phần không đảm bảo sự công bằng của pháp luật khi đánh giá về vai trò đồng phạm của các bị cáo và áp dụng pháp luật về điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Hoàng Ê.

Bị cáo Trần Văn T có ý kiến tranh luận: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì trong vụ án này có các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc nhiều lần và đánh bạc nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xét xử mức hình phạt cao nhất là 01 năm 08 tháng, kể cả có hình phạt tù cho hưởng án treo là không nghiêm như hình phạt áp dụng cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Thạch Hoàng Ê nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Diệp Minh N nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Từ Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H đều thống nhất khai: Vào ngày 16/4/2022, tại phần đất trống của ông Trịnh Thành W, thuộc ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh, được sự giúp sức của bị cáo Phạm Trường V, bị cáo Nhan Bá R nên bị cáo Nguyễn Hữu M, Trịnh Văn U đã tổ chức cho các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà trong 02 trận gà đã được phân thắng thua cùng với các bị cáo khác. Cụ thể:

Bị cáo Thạch Hoàng Ê tham gia đá 02 trận gà: trận gà thứ nhất tổng số tiền cá cược là 29.700.000 đồng, số tiền bị cáo Ê sử dụng cá cược là 14.100.000 đồng (cá cược theo sổ và giao hữu là 9.600.000 đồng, cá cược hàng sáo là 4.500.000 đồng); trận gà thứ hai tổng số tiền cá cược là 21.200.000 đồng, bị cáo Ê cá cược số tiền 10.600.000 đồng (cá cược theo sổ và giao hữu 3.600.000 đồng, hàng sáo là 7.000.000 đồng).

Bị cáo Trần Văn T tham gia trong hai trận gà: trận gà thứ nhất tổng số tiền cá cược là 29.700.000 đồng, bị cáo T thông qua trọng tài là bị cáo U, theo gà của bị cáo X cá cược 1.000.000 đồng với phía bên gà của bị cáo Ê (T không cá cược thắng thua trực tiếp từ U); Trận gà thứ hai, gà của bị cáo Trần Văn T đá cá cược với gà của bị cáo Ê, tổng số tiền cá cược trong trận gà này là 21.200.000 đồng, kết quả là gà của bị cáo T thắng với số tiền cá cược theo sổ và giao hữu là 7.200.000 đồng, trong đó tiền của cá nhân T tham gia là 2.600.000 đồng.

Bị cáo Diệp Minh N tham gia cá cược ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đã giao hữu và đá số là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn K tham gia cá cược ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đã giao hữu và đá số là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.000.000 đồng.

Bị cáo Từ Văn H tham gia cá cược ở trận gà thứ nhất với tổng số tiền đã giao hữu và đá số là 20.200.000 đồng, trong đó số tiền hùn cá cược của bị cáo là 1.000.000 đồng.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do các bị cáo G khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ các bị cáo khai không đúng sự thật. Do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của các bị cáo là khách quan; các văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được cấp, tổng đạt đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H là đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm tù, bị cáo Thạch Hoàng Ê 01 năm 06 tháng tù, Diệp Minh N 07 tháng tù, Nguyễn Văn K 06 tháng tù, bị cáo Từ Văn H 06 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, vì tình hình đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện nay xảy ra rất nhiều với mức độ ngày càng tinh vi, phức tạp, chính quyền và cơ quan bảo vệ pháp luật kiên quyết xử lý nhưng không giảm nên cần phải xử lý nghiêm loại tội phạm này trong xã hội hiện nay để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn T cung cấp xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn K cung cấp xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn và có cậu ruột ông Nguyễn Văn Kh là liệt sĩ. Tuy nhiên, các tình tiết này đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới để Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng

Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[7] Ngoài nội dung kháng cáo của các bị cáo, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn một số sai sót như:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Từ Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và phần đầu của bản án sơ thẩm cũng thể hiện nội dung bị cáo Từ Văn H “bị khởi tố ngày 30/6/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú...”. Tuy nhiên, đến phần quyết định của bản án sơ thẩm lại quyết định “Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K, Huỳnh Văn G và Từ Văn H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam cho mỗi bị cáo từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022” là không phù hợp, gây khó khăn cho việc thi hành án hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Trong vụ án này, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là không nhỏ và quy mô tổ chức tương đối lớn, nhiều nơi tập trung lại tổ chức đánh bạc nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là chưa nghiêm, chưa thể hiện cao tính răn đe của pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn Hữu M và bị cáo Trịnh Văn U với vai trò đứng tổ chức đánh bạc nhưng mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm là chưa cân xứng đối với vai trò mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội so với các bị cáo khác, chưa thể hiện được sự phân hóa vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo tham gia giúp sức tích cực cho việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhiều lần là bị cáo Phạm Trường V, bị cáo Nguyễn Trọng Y nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo này được hưởng án treo là không đúng với quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh về việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Hữu M, Trịnh Văn U khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhiều lần và các bị cáo Phạm Trường V, Nguyễn Trọng Y khi thực hiện tích cực vai trò giúp sức việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc nhiều lần. Đồng thời xem xét áp dụng hình phạt bổ sung quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo trong vụ án như nhận định nêu trên.

[8] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K, Từ Văn H, giữ nguyên hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tình tiết cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Ê được Hội đồng xét xử xem xét, tuy nhiên không phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Ê và lời bào chữa của bị cáo Trần Văn T cho rằng việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo tổ chức đánh bạc với bị cáo tham gia đánh bạc chưa có sự phân hóa vai trò, vì vậy áp dụng hình phạt không công bằng là có phần phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST, ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Ê 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 02/8/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Diệp Minh N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến ngày 13/7/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo Từ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh về việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Hữu M, Trịnh Văn U khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhiều lần và các bị cáo Phạm Trường V, Nguyễn Trọng Y khi thực hiện tích cực vai trò giúp sức việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc nhiều lần. Đồng thời xem xét áp dụng hình phạt bổ sung quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo trong vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo Trần Văn T, Thạch Hoàng Ê, Diệp Minh N, Nguyễn Văn K và Từ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện U;
- VKSND huyện U;
- CA huyện U;
- CC THADS huyện U;
- UBKT huyện C;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến